

**KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỀ PHÒNG NGỪA CHUẨN
CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

Nguyễn Lê Khả Ái, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Kim Tường, Trần Như Ngọc,
Nguyễn Thị Thanh Mai, Trần Thị Minh Thi, Châu Đình Cẩm Thy*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: nvtuan@ctump.edu.vn*

Ngày nhận bài: 15/7/2024

Ngày phản biện: 21/8/2024

Ngày duyệt đăng: 25/9/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Nhiễm khuẩn bệnh viện là một trong những thách thức lớn đối với lĩnh vực Y tế. Phương pháp hàng đầu của các chiến lược phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện là tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả thực trạng kiến thức và thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang trên 81 sinh viên điều dưỡng năm 3 và năm 4 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết quả:** Sinh viên điều dưỡng có kiến thức đạt và không đạt về phòng ngừa chuẩn lần lượt là 11,1% và 88,9%. Sinh viên có thái độ tích cực với thực hiện các biện pháp phòng ngừa chuẩn là 83,7%, 15,1% sinh viên có thái độ trung tính và 1,2% sinh viên có thái độ chưa tích cực. **Kết luận:** Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng ở mức thấp, cần có những biện pháp can thiệp để nâng cao kiến thức cho sinh viên. Tuy nhiên, sinh viên có thái độ tích cực về phòng ngừa chuẩn ở mức cao, đây là một yếu tố thuận lợi để các biện pháp can thiệp nâng cao kiến thức cho sinh viên điều dưỡng có hiệu quả.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, phòng ngừa chuẩn, sinh viên điều dưỡng.

ABSTRACT

**KNOWLEDGE AND ATTITUDE TOWARDS STANDARD PRECAUTIONS
OF NURSING STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE
AND PHARMACY**

Nguyen Le Kha Ai, Nguyen Van Tuan, Nguyen Thi Kim Tuong, Tran Nhu Ngoc,
Nguyen Thi Thanh Mai, Tran Thi Minh Thi, Chau Dinh Cam Thy*
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Hospital infections are one of the major challenges facing medicine. The leading edge of hospital infection prevention strategies is adherence to standard precautions. **Objectives:** To describe the status of knowledge and attitudes about standard precautions of nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2024. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 81 undergraduate nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Results:** Nursing students with correct and incorrect knowledge about standard precautions were 11.1% and 88.9%, respectively. Students with a positive attitude toward implementing standard precaution measures were 83.7%, with 15.1% having a neutral attitude and 1.2% having a negative attitude. **Conclusion:** Knowledge of standard precautions of nursing students was low, intervention measures are needed to improve student's knowledge. However, students had a highly positive attitude toward standard precautions, which is a favorable factor for interventions to enhance students' knowledge and effectiveness.

Keywords: Knowledge, attitude, standard precautions, nursing students.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phòng ngừa chuẩn (PNC) là các biện pháp phòng ngừa cơ bản áp dụng cho tất cả người bệnh để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm do tiếp xúc với máu, dịch cơ thể, chất tiết cho nhân viên y tế và người bệnh khác. Thực hiện tốt phòng ngừa chuẩn sẽ giúp giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện, giảm thiểu các nguy cơ cho nhân viên y tế và người bệnh nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Để thực hiện tốt PNC nhân viên y tế cần có kiến thức đúng. Sinh viên điều dưỡng (SVĐD) chưa phải là điều dưỡng thực thụ, chưa thành thạo hết các kỹ năng lâm sàng và trang bị đầy đủ tất cả các kiến thức chuyên môn lại phải thường xuyên thay đổi môi trường thực tập do vậy SV có thể là nguồn nguy cơ đối với nhiễm khuẩn bệnh viện. Vì vậy việc trang bị kiến thức về PNC cho sinh viên là cần thiết, đặc biệt là đối với SVĐD.

Nghiên cứu trước đây cho thấy tỷ lệ SVĐD có kiến thức về PNC còn thấp. Cụ thể, một nghiên cứu tại Nam Phi của Rahiman và cộng sự (2018) cho thấy tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức về PNC là 47,4% [1]. Tại Việt Nam, nghiên cứu tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định của Bùi Thị Huệ (2021) tỷ lệ đạt là 29,1% [2], tại Đại học Y Hà Nội của Lê Thị Nga (2016) tỷ lệ này 24% [3]. Theo nghiên cứu tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương của Đỗ Thị Thu Hiền cho thấy kiến thức về PNC của sinh viên đạt 47,6% [4]. Ngoài ra, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) cũng đã đưa vào giảng dạy môn học Kiểm soát nhiễm khuẩn trong chương trình đào tạo cho SVĐD từ năm thứ 2 [5]. Tuy nhiên, thời lượng giảng dạy lý thuyết còn ít (18 tiết), sinh viên chưa có nhiều cơ hội để tìm hiểu kỹ hết tất cả các nội dung về PNC. Do đó, mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm đánh giá thực trạng kiến thức và thái độ của SVĐD về PNC. Kết quả của nghiên cứu sẽ làm cơ sở quan trọng để đưa ra các giải pháp, chiến lược can thiệp phù hợp thực tế nhằm nâng cao kiến thức về PNC của SVĐD trong thời gian tới.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả các SVĐD năm 3 và năm 4 đang học tại Trường ĐHYDCT.

- **Tiêu chuẩn chọn:** SVĐD năm thứ 3 và thứ 4 thuộc chương trình đào tạo hệ tập trung 4 năm tại Trường ĐHYDCT năm học 2023-2024.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu và/hoặc không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Cắt ngang mô tả.

- **Nội dung nghiên cứu:** Kiến thức và thái độ của SVĐD về PNC được đánh giá bằng thang đo kiến thức và thái độ về PNC của tác giả Vũ Thị Thu Thủy (2018). Phần kiến thức gồm 64 câu được chia làm 9 nội dung tương ứng với PNC: (1) Vệ sinh tay, (2) Phòng hộ cá nhân, (3) Tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn, (4) Vệ sinh khi ho và hô hấp, (5) Sắp xếp người bệnh thích hợp, (6) Xử lý dụng cụ y tế, (7) Xử lý đồ vải, (8) Vệ sinh bề mặt môi trường, (9) Quản lý chất thải y tế. Kiến thức được tính là đạt khi tỷ lệ trả lời đúng trên 70% tổng số câu hỏi. Phần thái độ về PNC gồm 5 câu hỏi được đánh giá bằng thang điểm Likert 5 mức độ; mỗi câu tối đa 2 điểm, gộp mức rất đồng ý và mức đồng ý là 2 điểm, không có ý kiến gì 1 điểm, mức không đồng ý và rất không đồng ý 0 điểm. Sau đó, gộp những cá thể được 2 điểm vào nhóm thái độ tích cực, nhóm cá thể 1 điểm vào nhóm thái độ trung tính, nhóm còn lại thuộc nhóm thái độ không tích cực [6].

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Bộ câu hỏi tự điền trong thời gian 30 phút được phát trực tiếp cho SVĐD tham gia nghiên cứu.

- **Xử lý thống kê số liệu:** Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Thống kê mô tả (tần số, phần trăm) được sử dụng để mô tả đặc điểm chung, kiến thức và thái độ về PNC của SVĐD.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ số 23.149.SV/PCT-HĐĐĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023. Sinh viên được giới thiệu đầy đủ mục đích, lợi ích của nghiên cứu, đảm bảo giữ kín mọi thông tin cá nhân, các thông tin thu thập được cam kết chỉ sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặt điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (n = 81)

Các thông tin chung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	≤ 22	76	93,8
	> 22	5	6,2
Giới	Nam	16	19,8
	Nữ	65	80,2
Dân tộc	Kinh	75	92,6
	Khác	6	7,4
Năm học	Năm 3	41	50,6
	Năm 4	40	49,4
Học lực	Xuất sắc/Giỏi	7	8,6
	Khá	60	74,1
	Trung bình/Yếu/Kém	14	17,3

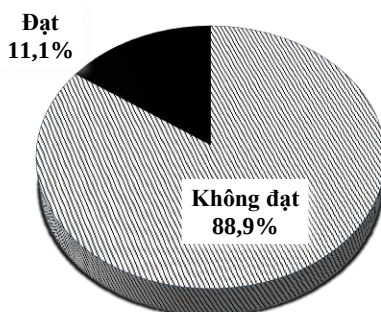
Nhận xét: Có 81 SVĐD tham gia nghiên cứu, trong đó nhóm tuổi ≤ 22 chiếm đa số với 93,8%. Tỷ lệ nữ chiếm 80,2%, dân tộc Kinh chiếm 92,6%. Sinh viên năm 3 và năm 4 có tỷ lệ lần lượt là 50,6% và 49,4%. Sinh viên có học lực khá chiếm đa số với 74,1%, học lực từ trung bình trở xuống chiếm 17,3% và xuất sắc/giỏi chiếm 8,6%.

Bảng 2. Đặc điểm học tập về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng

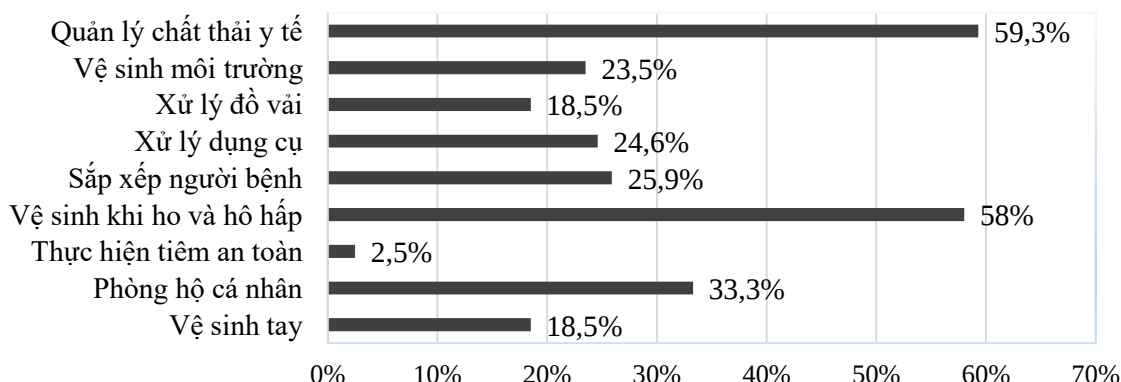
Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đào tạo về phòng ngừa chuẩn	Có	81	100
	Không	0	0
Hình thức	Chỉ có học phần kiểm soát nhiễm khuẩn	79	97,5
	Học phần kiểm soát nhiễm khuẩn kết hợp hình thức khác	2	2,5

Nhận xét: 100% SVĐD đã được đào tạo về phòng ngừa chuẩn. Hầu hết sinh viên được đào tạo qua học phần kiểm soát nhiễm khuẩn, chỉ có 2,5% là có được đào tạo thêm bằng hình thức khác.

3.2. Kiến thức của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn



Biểu đồ 1. Kiến thức của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa
Nhận xét: SVDD có tỷ lệ kiến thức về phòng ngừa chuẩn đạt là 11,1%.



Biểu đồ 2. Kiến thức về các nội dung của phòng ngừa chuẩn

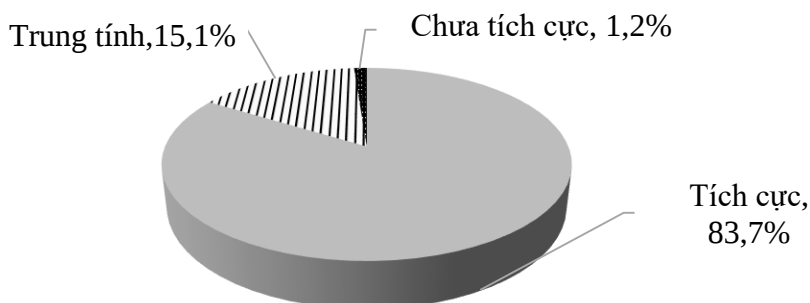
Nhận xét: Nội dung kiến thức về quản lý chất thải y tế chiếm tỷ lệ đạt cao nhất với 59,3%, tiếp đến là kiến thức về vệ sinh khi ho và hô hấp với tỷ lệ đạt là 58%. Kiến thức về thực hiện tiêm an toàn có tỷ lệ đạt thấp nhất với 2,5%.

3.3. Thái độ của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn

Bảng 3. Thái độ của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn

Thái độ về phòng ngừa chuẩn	Tích cực (%)	Trung tính (%)	Chưa tích cực (%)
Chương trình học hiện tại cung cấp đủ thông tin về phòng ngừa chuẩn cho sinh viên	81,5	16	2,5
Nên tổ chức các buổi tập huấn/hướng dẫn về phòng ngừa chuẩn cho sinh viên	85,2	13,6	1,2
Giảng viên cung cấp đầy đủ kiến thức để tránh nhiễm trùng trong cơ sở y tế trước khi học lâm sàng	92,6	7,4	0
Tôi cần được các đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng	81,5	17,3	1,2
Tôi cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về phòng ngừa chuẩn	77,8	21	1,2

Nhận xét: 92,6% sinh viên cho rằng giảng viên cung cấp đầy đủ kiến thức làm thế nào để tránh nhiễm trùng trước khi học lâm sàng; 77,8% sinh viên đều mong muốn nhận được sự đào tạo về phòng ngừa chuẩn; 81,5% sinh viên cho rằng cần được đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng.



Biểu đồ 3. Thái độ của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn

Nhận xét: 83,7% SVDD có thái độ tích cực về phòng ngừa chuẩn; 15,1% có thái độ trung tính và chỉ có 1,2% sinh viên có thái độ chưa tích cực.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn

Kết quả nghiên cứu hiện tại cho thấy có 11,1% SVDD đạt mức độ kiến thức về PNC. Nghiên cứu của chúng tôi có kết quả cao hơn so với của tác giả Vũ Thị Thu Thủy (2018) tại Trường Đại học Y Khoa Vinh trên 337 SVDD, kết quả ghi nhận chỉ có 5,9% sinh viên có kiến thức đạt về PNC [6]. Có thể lý giải rằng trong nghiên cứu này tác giả chọn đối tượng là sinh viên đang học chương trình năm 2 tại Trường, khi đó sinh viên chỉ mới bắt đầu làm quen với lâm sàng nên chưa có nhiều kinh nghiệm về nội dung này, vì thế kiến thức của sinh viên về PNC đạt tỷ lệ chưa cao. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng trong nghiên cứu lại thấp hơn so với của tác giả Nguyễn Hồng Yến (2023) tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (84,2%) [7] và nghiên cứu của tác giả Rahiman (2018) trên đối tượng SVDD tại một trường đại học ở Nam Phi [1]. Từ đó cho thấy tỷ lệ SVDD có kiến thức đúng trong nghiên cứu còn thấp. Do đó, cần có các chiến lược can thiệp hợp lý để nâng cao kiến thức về PNC cho SVDD.

Nghiên cứu hiện tại cũng cho thấy, kiến thức về quản lý chất thải y tế chiếm tỷ lệ đạt cao nhất là 59,3%, tỷ lệ này cao hơn so với các nghiên cứu trước đây trên 337 sinh viên đại học điều dưỡng tại Trường Đại học Y khoa Vinh của Vũ Thị Thu Thủy (2018) là 45% [6]. Điều này có thể được lý giải là do thực tế sinh viên điều dưỡng năm 3, năm 4 đã được học học phần kiểm soát nhiễm khuẩn và có thời gian đi lâm sàng tại các bệnh viện nhiều hơn, trực tiếp tham gia vào việc phân loại rác thải trong lúc chăm sóc người bệnh, khám người bệnh, thu gom rác thải tại nơi phát sinh nên nắm vững các kiến thức về phân loại chất thải tại nguồn và lưu giữ các loại chất thải y tế, cách xử lý ban đầu các chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao và tiêu hủy chất thải thông thường.

Các kiến thức về vệ sinh khi ho và hô hấp được giảng dạy nhiều ở các môn học lâm sàng, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với dịch tiết của người bệnh khi ho, hắt hơi,... Trong phần kiến thức này có 5 câu hỏi về những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi tiếp xúc gần và công tác quản lý người bệnh đường hô hấp của bệnh viện, trong đó có đến 76% sinh viên có câu trả lời đúng cho câu “sau khi tiếp xúc với dịch tiết đường hô hấp của người bệnh cần vệ sinh tay”. Trong nghiên cứu này cho thấy, SVDD năm 3, năm 4 có kiến thức về vệ sinh khi ho và hô hấp chiếm tỷ lệ 58%, tương đương với kết quả điều tra của Đỗ Thị Thu Hiền (2023) là 59,3% [4], dù vậy lại thấp hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Bùi Thị Huế (2021) là 96,1% [2]. Điều này có thể hiểu là do trong năm

2020, 2021 là thời kỳ bùng phát đỉnh cao của dịch Covid-19 nên hầu hết sinh viên của trường đều được tham gia tập huấn về phòng chống dịch, trong đó có nhiều sinh viên trực tiếp tham gia vào chăm sóc người bệnh nhiễm Covid-19 nên có tỷ lệ trả lời đúng các nội dung trên là khá cao.

Các kiến thức về sắp xếp người bệnh thích hợp và xử lý đồ vải là một phần quan trọng trong công tác PNC tại bệnh viện, góp phần rất lớn vào việc ngăn ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. Vì vậy, sắp xếp người bệnh và xử lý đồ vải tốt giúp cho công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện đạt hiệu quả tốt. Trong nghiên cứu này, kiến thức về sắp xếp người bệnh thích hợp chiếm 25,9% rất thấp so với nghiên cứu của Đỗ Thị Thu Hiền (2023) là 90,7%; trong khi đó kiến thức về xử lý đồ vải bao gồm 5 câu hỏi liên quan đến: thu gom, phân loại, vận chuyển, và quy định về cách xử lý đồ vải bẩn có tỷ lệ đạt chiếm 18,5% lớn hơn so với điều tra của của Đỗ Thị Thu Hiền (2023) là 10,3% [4].

Chiếm tỷ lệ thấp nhất là kiến thức về thực hiện tiêm an toàn, chỉ chiếm 2,5%. Trong khi đó trong nghiên cứu của Vũ Thị Thu Thủy (2018) là 54% [6], nghiên cứu của Đỗ Thị Thu Hiền (2023) là 66,8% [4], và nghiên cứu của Bùi Thị Huế (2021) là 47,6% [2]. Đây là tỷ lệ thấp đáng báo động trong khi kiến thức về tiêm an toàn SVĐD năm 3, năm 4 đã được trang bị đầy đủ ngay từ khi bắt đầu đi thực tập lâm sàng tại các bệnh viện, cơ sở y tế. Tổn thương do vật sắc nhọn gây ra là tổn thương thường gặp nhất khi chưa tuân thủ các nguyên tắc tiêm an toàn, làm tăng nguy cơ lây nhiễm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm như viêm gan B, HIV... cho chính bản thân sinh viên. Điều này có thể lý giải được là do sinh viên chưa ý thức được tầm nghiêm trọng của các tổn thương do vật sắc nhọn gây nên do vậy vẫn còn chưa có ý thức để học tập kiến thức, thực hành về phòng ngừa cho bản thân.

4.2. Thái độ của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn

Nghiên cứu hiện tại ghi nhận SVĐD có thái độ tích cực với PNC chiếm 83,7% trong tổng số 81 sinh viên, kết quả này cao hơn so với kết quả của tác giả Vũ Thị Thu Thủy (2018) tại Trường Đại học Y khoa Vinh về PNC với tỷ lệ là 65,9% [6] và nghiên cứu của Lê Thị Thủy Dương (2023) tại Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Ngọc Hồi ghi nhận tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực với PNC là 85,7% [8]. Nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận số sinh viên có thái độ trung tính với PNC 15,1%, và có 1,2% sinh viên có thái độ chưa tích cực với PNC. Điều này cho thấy SVĐD Trường ĐHYDCT có thái độ tốt hơn trong PNC so với sinh viên trường Đại học Y khoa Vinh trong nghiên cứu của Vũ Thị Thu Thủy [6] do có đến 33,2% sinh viên có thái độ trung tính và 0,9% sinh viên có thái độ tiêu cực với PNC.

Tỷ lệ sinh viên cho rằng giảng viên cung cấp đầy đủ kiến thức để tránh nhiễm trùng trong cơ sở y tế trước khi học lâm sàng là 92,6%, có 85,2% sinh viên cho rằng nên tổ chức các buổi tập huấn/hướng dẫn về PNC, tỷ lệ sinh viên cho rằng cần được đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng và tỷ lệ cho rằng chương trình học hiện tại cung cấp đủ thông tin về PNC cho sinh viên đều chiếm 81,5% có 77,8% sinh viên cho rằng cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC chiếm tỷ lệ thấp nhất. Các tỷ lệ thái độ trên tương đương với sinh viên tại Trường Đại học Y khoa Vinh [6]. Có thể thấy sinh viên rất quan tâm về PNC và có thái độ rất tích cực nên sẽ thuận lợi để tổ chức can thiệp nâng cao kiến thức cho sinh viên trong tương lai.

V. KẾT LUẬN

Kiến thức của SVĐD tại Trường ĐHYDCT về PNC còn thấp, nhất là đối với vấn đề thực hiện tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn. Điều này có thể ảnh

hưởng nhiều đến thực hành lâm sàng và quá trình làm việc trong tương lai của sinh viên. Tuy nhiên sinh viên lại có thái độ tích cực rất cao đối với PNC đặc biệt là với việc mong muốn được đào tạo thêm về PNC. Các nhà quản lý và giáo dục điều dưỡng cần quan tâm đến thực trạng này để có phương pháp can thiệp phù hợp nhằm nâng cao kiến thức cũng như duy trì thái độ tích cực về PNC của SVDD trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Rahiman F, Chikte U, Hughes GD. Nursing students' knowledge, attitude and practices of infection prevention and control guidelines at a tertiary institution in the Western Cape: A cross-sectional study. *Nurse education today*. 2018. 66, 20-25, <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2018.06.021>.
 2. Bùi Thị Huế. Thực trạng kiến thức phòng ngừa chuẩn của sinh viên đại học chính quy khóa 15 Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định năm 2020, Đề tài cơ sở năm 2021, Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định; 2021.
 3. Lê Thị Nga. Kiến thức, thái độ về các biện pháp phòng ngừa chuẩn của sinh viên tại Đại học Y Hà Nội, Khóa luận cử nhân Điều dưỡng, Trường Đại học Y Hà Nội; 2016.
 4. Đỗ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Huế. Kiến thức và thái độ về các biện pháp phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023. 530(2), 105-108, <https://doi.org/10.51298/vmj.v530i2.6807>.
 5. Quản lý đào tạo-Chương trình đào tạo điều dưỡng. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Truy vấn từ http://www.ctump.edu.vn/?tabid=293&ndid=13499&key=Chuong_trinh_dao_tao_Dieu_duong
 6. Vũ Thị Thu Thủy. Thực trạng kiến thức và thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y khoa Vinh năm 2018. *Tạp chí Khoa học điều dưỡng*. 2018. 1(2), 84-89, Truy vấn từ <https://jns.vn/index.php/journal/article/view/98>.
 7. Nguyễn Hồng Yến, Nguyễn Hồng Khánh Linh. Kiến thức và thực hành về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng năm 3 và 4 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. *Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch*. 2023. 2(2), 191-198, <https://doi.org/10.59715/pntjmp.2.2.24>.
 8. Lê Thị Thùy Dương. Kiến thức, thái độ phòng ngừa chuẩn của nhân viên y tế và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi năm 2023; 2023. Truy vấn từ <https://bvdkkvnhkt.org.vn>.
-